TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **16**/2024/QĐST-DS	*YD, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147, Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông TVM, sinh năm 1970; địa chỉ: TG, xã NH, huyện YD, tỉnh BG.

- ***Bị đơn:*** Ông TVH, sinh năm 1967; địa chỉ: TS, xã NH, huyện YD, tỉnh BG.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông TVH có nghĩa vụ trả cho ông TVM tổng số tiền gốc là 508.000.000 đồng *(Năm trăm linh tám triệu đồng)* theo giấy vay tiền ngày 05/9/2023, phương án trả nợ (tiền gốc và theo dương lịch) cụ thể như sau:

+ Ngày 18/08/2024, trả số tiền 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*;

+ Ngày 18/09/2024, trả số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*;

+ Ngày 18/10/2024, trả số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*;

+ Ngày 18/11/2024, trả hết số tiền 58.000.000 đồng *(Năm mươi tám triệu đồng)* còn lại và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2024.

2.2. Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 19/7/2024) người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương xứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Ông TVM phải chịu 6.080.000 đồng *(Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được nhưng được trừ vào số tiền 12.160.000 đồng *(Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0005238 ngày 19/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG. Hoàn trả lại ông Minh số tiền 6.080.000 đồng *(Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại theo biên lai nộp tiền trên.

2.4.2. Ông TVH phải chịu 6.080.000 đồng *(Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng